

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 34/2018/DS-ST

Ngày 10-7-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST- DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Bích T, sinh năm 1960. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/01/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào ngày 15/5/2015 (nhằm ngày 27/3/2015 âm lịch), Bà Đặng Thị Bích T có vay số tiền 20.000.000 đồng, khi vay có làm giấy vay tiền, không có lãi suất, không ghi thời hạn trả, Bà Đặng Thị Bích T là người ký vay. Bà giao tiền cho

Bà Đặng Thị Bích T (khi nhận tiền xong thì bà Thủy và bà Trần Thị Ngọc M kiểm đếm tiền lại) và giao tiền tại nhà bà Thủy có bà Trần Thị Ngọc M chứng kiến. Bà nghe Bà Đặng Thị Bích T nói cho em là Trần Thị Ngọc M mượn để thuê đất trồng thuốc. Bà không đồng ý giấy có nội dung nhận tiền do bà Đặng Thị Bích T cung cấp vì giấy này do bà Trần Thị Ngọc M và Bà Đặng Thị Bích T tự lập với nhau. Đối với số tiền lãi mà Bà Đặng Thị Bích T đóng 3.000.000 đồng là tiền lãi trong khoảng thời gian từ ngày vay đến ngày yêu cầu. Nay bà chỉ yêu cầu Bà Đặng Thị Bích T trả số tiền 20.000.000 đồng tiền nợ gốc, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là Bà Đặng Thị Bích T trình bày:

Vào ngày 15/5/2015 (nhằm ngày 27/3/2015 âm lịch), Bà Nguyễn Thị N có hẹn với bà Trần Thị Ngọc M đến nhà Bà Đặng Thị Bích T (ấp Bình Lợi, xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh), Bà Nguyễn Thị N đến trước và hỏi bà có quan hệ như thế nào với bà Trần Thị Ngọc M. Sau khi biết mối quan hệ thì Bà Nguyễn Thị N giao cho bà Trần Thị Ngọc M 20.000.000 đồng (thỏa thuận bên ngoài với bà Mai tiền lãi 1.000.000đ/4.000 đồng/ngày), bà Trần Thị Ngọc M trực tiếp ký nhận và Bà Nguyễn Thị N đưa cho bà tờ giấy (loại giấy tập học sinh) đã viết sẵn cho bà ký tên nhưng bà đọc lại thấy nội dung là bà mượn tiền của Bà Nguyễn Thị N số tiền 20.000.000 đồng nên bà không ký tên và đã xé bỏ. Sau đó tự tay bà viết tờ giấy khác (loại giấy tập học sinh) với nội dung là bà Trần Thị Ngọc M mượn tiền của Bà Nguyễn Thị N số tiền 20.000.000 đồng và bà ký tên với tư cách người làm chứng, bà Trần Thị Ngọc M ký tên với tư cách là người mượn tiền. Bà đã làm hai tờ có nội dung giống nhau, Bà Nguyễn Thị N giữ 01 tờ, bà giữ 01 tờ). Bà thừa nhận giấy có nội dung mượn tiền do bà N cung cấp là chữ ký của bà, tuy nhiên người trực tiếp nhận và kiểm, đếm tiền là bà Trần Thị Ngọc M. Do bà Trần Thị Ngọc M là người trực tiếp nhận tiền nên bà Trần Thị Ngọc M phải có trách nhiệm trả tiền cho Bà Nguyễn Thị N, bà không có liên quan gì. Bà Trần Thị Ngọc M hiện tại ở đâu, bà không biết.

Tại phiên tòa, bà không đồng ý trả cho bà N 20.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị N. Buộc Bà Đặng Thị Bích T trả cho bà Nhiều 20.000.000 đồng. Đồng thời đề nghị tính lại số tiền lãi suất đã đóng 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Đặng Thị Bích T trả số tiền gốc là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, theo hợp đồng vay tiền ngày 15/5/2015; Bà Đặng Thị Bích T có nơi cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên đây là tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự: Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 15/5/2015 của Bà Nguyễn Thị N cung cấp; căn cứ vào lời trình bày của các đương sự: Hội đồng xét xử thấy rằng Bà Đặng Thị Bích T có đúng vay dùm cho Trần Thị Ngọc M 20.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải, Bà Đặng Thị Bích T thừa nhận chữ ký trong giấy nhận tiền là của bà nhưng việc kiểm, đếm và nhận tiền là bà Trần Thị Ngọc M. Tuy nhiên, bà T không cung cấp được địa chỉ của bà M nên yêu cầu của bà T không được chấp nhận. Do đó, yêu cầu của Bà Nguyễn Thị N là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của Bà Đặng Thị Bích T: Bà ký tên trong giấy nhận tiền nhưng người trực tiếp kiểm, đếm và nhận là bà Trần Thị Ngọc M nên bà M phải có nghĩa vụ trả cho bà N. Tuy nhiên, qua làm việc các bên đương sự đều cho rằng việc giao nhận tiền chỉ có 03 người đó là Bà Nguyễn Thị N, Bà Đặng Thị Bích T và bà Trần Thị Ngọc M. Qua xác minh, người thân (anh Vũ Quốc V là con bà M) và chính quyền địa phương đều xác định bà Trần Thị Ngọc M đã bỏ địa phương đi từ năm 2016, khi đi không trình báo nên không xác định được địa chỉ của bà M. Bà Đặng Thị Bích T yêu cầu triệu tập bà M nhưng cũng không

cung cấp được địa chỉ; Đối với chứng cứ bà T cung cấp là biên bản xác minh bà T1: Bà T1 cũng xác định sự việc giao nhận số tiền và lập giấy nhận nợ ngày 15/5/2015 không có mặt bà T1 nên bà T1 cũng chỉ biết giấy nhận nợ do bà T cung cấp.

Đối với chứng cứ là giấy nhận nợ do bà T cung cấp cho Tòa án có nội dung: “chị Trần Thị Ngọc M có mượn của chị N 20.000.000 đồng, người làm chứng là Đặng Thị Bích T”. Bà Nguyễn Thị N không thừa nhận và bà Trần Thị Ngọc M đã bỏ địa phương nên không có cơ sở chứng minh. Mặt khác, tại phiên tòa, bà T trình bày: Biên bản nhận nợ do bà cung cấp chỉ được lập thành 01 bản là mâu thuẫn với các lời khai trước đó. Hơn nữa, theo bà T thì bà M vay tiền bà N và sự việc được lập bằng 01 giấy nhận nợ do bà giữ (với tư cách người làm chứng) mà bà N và bà M không giữ là không hợp lý. Do đó, yêu cầu của bà T không được chấp nhận.

Đối với lãi suất đã đóng 3.000.000 đồng được tính như sau: Trong giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất nhưng thực tế có đóng lãi 3.000.000 đồng nên lãi suất được tính lại như sau: Ngày vay là ngày 15/5/2015 nên áp dụng lãi suất theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 09%/năm tương đương 0,75%/tháng. Từ ngày vay 15/5/2015 đến ngày xét xử 10/7/2018 là 37 tháng 25 ngày nên lãi suất được tính là: 20.000.000 đồng x 0,75% x 37 tháng x 25 ngày = 5.675.000 đồng – 3.000.000 đồng (lãi suất đã đóng) = 2.675.000 đồng (là lãi suất phải chịu tiếp theo sau khi khấu trừ) nhưng Bà Nguyễn Thị N yêu cầu trả 20.000.000 đồng tiền nợ gốc, không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận.

Đối với việc vay mượn tiền dùm giữa Bà Đặng Thị Bích T và bà Trần Thị Ngọc M được tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các được sự có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Bà Đặng Thị Bích T phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 473, Điều 474 luật dân sự 2005;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Bà Đặng Thị Bích T trả cho Bà Nguyễn Thị N số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền nợ gốc, không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày Bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu Bà Đặng Thị Bích T chưa trả đủ số tiền trên thì hàng tháng Bà Đặng Thị Bích T phải trả lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Bà Đặng Thị Bích T phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Bà Nguyễn Thị N 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018735 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Thắng